TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2026/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 giữa:

**** Nguyên đơn:*** anh Vũ Ngọc H, sinh ngày 07/11/1993, CCCD số 037093002765, địa chỉ: thôn 5, xã P, tỉnh Ninh Bình.

**** Bị đơn:*** chị Quách Thị C, sinh ngày 28/12/1992, CCCD số 038192018050, Nơi ĐKTT: thôn 5, xã Png, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 23 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 23 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Vũ Ngọc H và chị Quách Thị C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con C giao cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 08/08/2015 cho chị Quách Thị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hiếu đủ 18 tuổi. Anh Vũ Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con C cho chị C.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các tHnh viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản công nợ C: anh H, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: anh H phải nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng, được khấu trừ vào 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000364 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thi Hnh án dân sự tỉnh Ninh Bình. trả lại cho anh Vũ Ngọc H 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND Khu vực;*
- *THADS tỉnh Ninh Bình;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Phú Long;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN

Đã Ký

Vũ Quang Chung